

Số: /UBND-NN
Về việc tập trung chăm sóc, bảo vệ cây
trồng vụ xuân 2024

Khoài Châu, ngày tháng 03 năm 2024

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn;
- Các ngành có liên quan.

Hiện nay, toàn huyện đã gieo cấy xong diện tích lúa xuân, hiện lúa đang giai đoạn bén rễ, hồi xanh đến đẻ nhánh; cây nhãn đang giai đoạn ra nụ hoa, cây có múi đang giai đoạn nở hoa.

Để đảm bảo cây trồng sinh trưởng, phát triển tốt, tạo tiền đề cho năng suất cao, nâng cao hiệu quả kinh tế, Ủy ban nhân dân huyện đề nghị Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, các ngành có liên quan hướng dẫn nông dân thực hiện tốt một số nội dung sau:

1. Đối với cây lúa

- Dặm, tỉa ổn định mật độ đối với diện tích lúa gieo thẳng khi lúa được 3 lá thật và đối với diện tích lúa cấy bị chết khóm do chuột và ốc bươu vàng gây hại.

- Tiến hành chăm sóc, bón phân NPK tổng hợp theo phương châm “*nặng đầu, nhẹ cuối*”, bón bổ sung các loại phân hữu cơ, hữu cơ vi sinh, hữu cơ sinh học và các loại phân ủ từ phế phụ phẩm nông nghiệp để giảm lượng phân bón hóa học, giảm chi phí sản xuất. Khi bón, cần theo quy trình hướng dẫn của nhà sản xuất đối với từng giống lúa, từng loại phân bón và thực hiện đúng theo nguyên tắc “*5 đúng và một cân đối*”.

- Duy trì mực nước hợp lý trên đồng ruộng (khoảng 3 cm đối với lúa cấy, từ 1-2 cm đối với lúa gieo thẳng) để cây lúa đẻ nhánh được thuận lợi; giai đoạn cuối đẻ nhánh cần rút nước phơi ruộng, để ruộng khô khoảng 7 ngày nhằm hạn chế đẻ nhánh vô hiệu, sau đó đưa nước sâu khoảng 7-10cm giúp quá trình làm đồng được thuận lợi. Tuyệt đối không được để ruộng thiếu nước, khô hạn hoặc ngập úng trong thời kỳ đẻ nhánh và làm đồng; thường xuyên kiểm tra, củng cố bờ vùng, bờ thửa để chủ động điều tiết nước hợp lý trong suốt quá trình sinh trưởng của cây lúa.

- Tăng cường kiểm tra, theo dõi và phòng trừ hiệu quả, kịp thời các đối tượng sâu, bệnh và dịch hại trên lúa đặc biệt là bệnh đạo ôn trên các giống lúa chất lượng, các giống lúa nhiễm, áp dụng quy trình IPM trong sản xuất, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật theo nguyên tắc “*4 đúng*” để giảm chi phí sản xuất, bảo vệ môi trường sinh thái.

- Đối với những xã có diện tích chân ruộng lúa bị nhiễm lúa cỏ (lúa ma) thường xuyên kiểm tra, phát hiện, khử lẫn, nhổ bỏ triệt để trước khi lúa trổ.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện tốt công tác diệt chuột theo Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 04/01/2024 và thực hiện tốt trồng cây nhân dân theo Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 10/01/2024 của UBND huyện.

- **Tổng hợp báo cáo kết quả diện tích gieo trồng vụ xuân 2024; báo cáo kết quả trồng cây nhân dân năm 2024; danh sách cấp phát giống lúa hỗ trợ**

vụ xuân 2024 (đối với những xã đã đăng ký và nhận giống lúa hỗ trợ) xong trước ngày 15/3/2024 nộp về UBND huyện (qua phòng Nông nghiệp và PTNT) để tổng hợp báo cáo tỉnh.

2. Cây rau, màu

Tập trung chăm sóc, bón phân và phòng trừ sâu bệnh cho rau màu vụ xuân, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm; tiến hành vun xới, đảm bảo đủ nước để cây màu sinh trưởng, phát triển thuận lợi. Thu hoạch kịp thời khi cây trồng đến kỳ thu hoạch để đảm bảo năng suất, chất lượng sản phẩm, giảm tổn thất sau thu hoạch.

3. Cây ăn quả

- Trong thời kỳ đang ra hoa-đậu quả non: Không được bón bất kỳ loại phân bón đa lượng (N, P, K) nào cho đến khi cây kết thúc quá trình đậu quả.

- Khi cây trồng kết thúc quá trình đậu quả: tiến hành chăm sóc theo đúng quy trình kỹ thuật của từng loại cây; phải bón đúng loại, đủ lượng các loại phân bón hữu cơ, hữu cơ vi sinh, hữu cơ sinh học và NPK tổng hợp; sử dụng các loại phân hữu cơ, hữu cơ vi sinh, hữu cơ sinh học,... thay thế phân bón hoá học để đảm bảo ATTP và sản xuất nông nghiệp bền vững. Bổ sung dinh dưỡng vi lượng cho cây bằng cách kết hợp phun phân bón qua lá cùng với phun phòng trừ sâu, bệnh để giảm rụng quả non, đảm bảo năng suất, chất lượng quả.

- Theo dõi chặt chẽ sự phát sinh, phát triển của các đối tượng sâu, bệnh hại trên cây ăn quả; phòng trừ kịp thời, hiệu quả bằng các loại thuốc đặc hiệu theo đúng nguyên tắc 4 đúng theo khuyến cáo của cơ quan chuyên môn về bảo vệ thực vật.

+ *Đối với cây nhãn:* Theo dõi chặt chẽ diễn biến các đối tượng sâu bệnh hại chính như: bệnh sương mai, thán thư, sâu đục hoa, quả non... để có biện pháp phòng trừ kịp thời, hiệu quả theo nguyên tắc “4 đúng”. Chủ động phun phòng bệnh sương mai gây hại giai đoạn từ khi cây ra nụ hoa đến khi đậu quả non khi thời tiết có mưa phùn, trời âm u bằng các loại thuốc đặc hiệu như: Amistar 250SC, Phytocide 50WP, Dosay 45WP, Ridomil Gold 68WG...

+ *Trên cây có múi:* Hướng dẫn nông dân phòng trừ sâu vẽ bùa, rầy chổng cánh, bọ trĩ, rệp muội nơi có mật độ cao bằng các loại thuốc đặc trị như: Radiant 60SC, Kola 700WG,...; nhện đỏ phòng trừ bằng các thuốc đặc hiệu như: Detect 50WP, Catex 3.6E, Bifena 24SC, Comite 73EC, ... theo nguyên tắc “4 đúng”.

- Đối với những vùng đã được cấp chứng nhận VietGap: Tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn các hộ trong vùng trồng VietGap chăm sóc, bón phân, phòng trừ sâu bệnh đảm bảo sản xuất an toàn theo quy trình VietGap; giám sát việc thực hiện sản xuất theo quy trình VietGAP (nhất là việc ghi chép sổ sách, sử dụng loại thuốc BVTV, phân bón của các hộ nông dân).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Đào Hải Ngọc

....., ngày tháng.....năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả diện tích gieo trồng vụ xuân năm 2024

Tổng diện tích đất tự nhiên mẫu (theo số liệu của địa chính xã)

Tổng diện tích canh tác mẫu (theo số liệu của địa chính xã)

Tổng diện tích gieo trồngmẫu (chưa kể cây ăn quả ra đồng)

I. DIỆN TÍCH LÚA XUÂN:.....mẫu (trong đó gieo vãi:.....mẫu), gồm:

- | | | | |
|---------------------|-----|-------------------------------|-----|
| - Q5, TBR-1 | mẫu | - ĐH12 | mẫu |
| - Khang dân 18..... | mẫu | - N91..... | mẫu |
| - Thiên ưu 8 | mẫu | - Bắc thơm 7 | mẫu |
| - Đài Thơm 8..... | mẫu | - Tẻ thơm khác (T10,...)..... | mẫu |
| - Hà Phát 3..... | mẫu | - Nếp Hưng Yên..... | mẫu |
| - VNR 20 | mẫu | - Nếp 97, 87 | mẫu |
| - Tiên Hải 1 | mẫu | - Giống khác..... | mẫu |
| - Hana số 7..... | mẫu | | |
| - TBR225..... | mẫu | | |

* Diện tích dân bỏ ruộng không cấy (nếu có): mẫu

II. DIỆN TÍCH CÂY TRỒNG MÀU:.....mẫu (kể cả DT trồng xen)

- | | | | |
|--------------------------|-----|--------------------------|-----|
| - Ngô | mẫu | - Cây dược liệu | mẫu |
| - Đỗ tương | mẫu | Gồm:+ Thanh hao | mẫu |
| - Đỗ các loại khác | mẫu | + Bạc hà, húng quế | mẫu |
| - Lạc | mẫu | + Cỏ ngọt | mẫu |
| - Hoa | mẫu | + Địa liền | mẫu |
| - Cây cảnh | mẫu | + Ngưu tất | mẫu |
| - Rau các loại | mẫu | + Cây thuốc khác | mẫu |
| | | + Cây nghệ | mẫu |
| | | + Cây khác | mẫu |

III. DIỆN TÍCH CAQ mẫu

- | | | | |
|-----------------------------|------|--------------------------------|-----|
| - Táo | mẫu | - Chuối tiêu | mẫu |
| - Nhãn | mẫu | - Cam đường canh | mẫu |
| (Trong đó: nhãn giống | mẫu) | - Cam vinh | mẫu |
| - Quýt quýt | mẫu | - Bưởi Diễn | mẫu |
| (Trong đó: quýt canh | mẫu) | - Bưởi Hoàng Trạch | mẫu |
| - Đu đủ | mẫu | - Cây ổi | mẫu |
| - Chuối tây | mẫu | - Cây AQ khác | mẫu |
| | | - Diện tích SX cây giống | mẫu |

IV. DT NUÔI TRỒNG THỦY SẢN: mẫu

NGƯỜI TỔNG HỢP

ĐỊA CHÍNH XÃ

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

